

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÀ  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/1/2025

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ - TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hoan

Bà Nguyễn Thị Bình

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 1 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H D, sinh năm 1986; (có mặt)

ĐKKH: Thôn Tr L 1, xã Th S, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ Ph, xã Đ L, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình V, sinh năm 1995; (có mặt)

Đều cư trú: Thôn Tr L 1, xã Th S, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H D trình bày:

Chị và anh V tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th S ngày 09/3/2020. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống hạnh phúc được khoảng thời gian 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xung đột. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng gần 01 năm. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh V, chị làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 14/8/2020. Khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con. Từ khi ly thân đến nay con đều ở cùng chị. Chị hiện có công việc thu nhập ổn định từ 12- 15.000.000đ/tháng đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Vợ chồng không có công sức đóng góp với gia đình hai bên nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh V trình bày:* Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị D trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không thể tìm được tiếng nói chung và hàn gắn được quan hệ hôn nhân. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày. Con hiện nay đang ở cùng với chị D. Quan điểm của anh khi vợ chồng ly hôn, anh xin được nuôi con vì hiện nay chị D không có nhà, phải đi thuê còn anh thì ở cùng bố mẹ đẻ, có đủ điều kiện chỗ ở, kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh hiện có công việc, thu nhập ổn định từ 15- 20 triệu đồng/tháng. Nếu được nuôi con anh tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên nên anh không đề nghị giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên ý kiến nêu trên, chị xin ly hôn, xin nuôi con không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bị đơn về cơ bản giữ nguyên ý kiến nêu trên. Bị đơn trình bày: Từ khi vợ chồng ly thân thì con ở cùng với chị D. Tuy nhiên, con nhẹ cân so với khi vợ chồng ở cùng nhau, có sự chăm sóc của anh và ông bà nội. Anh không có căn cứ cho rằng con bị suy dinh dưỡng nhưng anh cho rằng cách chăm sóc của

chị D không thể lo cho con chung của anh chị. Ngoài ra anh cho rằng chị D đang ở cùng mẹ mà mẹ của chị trên 60 tuổi nên việc hỗ trợ chị D đưa đón con đi học qua đường nhiều phương tiện đi lại nguy hiểm cho con của anh chị. Vì vậy, giao con cho anh sẽ đảm bảo tốt hơn cho con.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:***

- **Về việc tuân theo pháp luật:** Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị D, anh V trong quá trình tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử Chị Nguyễn Thị H D và Anh Vũ Đình V ly hôn; về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 14/8/2020 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của chị D. Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D, anh V tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D và ý kiến của anh V, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai bên có xảy ra xô sát. Vợ chồng sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, độc lập kinh tế. Chị D xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D, anh V có 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 14/8/2020, hiện con đang ở cùng chị D. Khi ly hôn chị D, anh V đều xin nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị D, anh V đều có điều kiện đảm bảo cho con sinh sống, học tập. Tuy nhiên, từ khi ly thân con đều ở với chị D, con còn nhỏ cần có mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của chị D.

[4] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị D, anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Chị Nguyễn Thị H D ly hôn Anh Vũ Đình V.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Minh Q, sinh ngày 14/8/2020 cho Chị Nguyễn Thị H D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của chị D.

Anh Vũ Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005955 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị D đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã Thanh Sơn, H. Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hằng**